

BẢN TIN HÀNG NGÀY

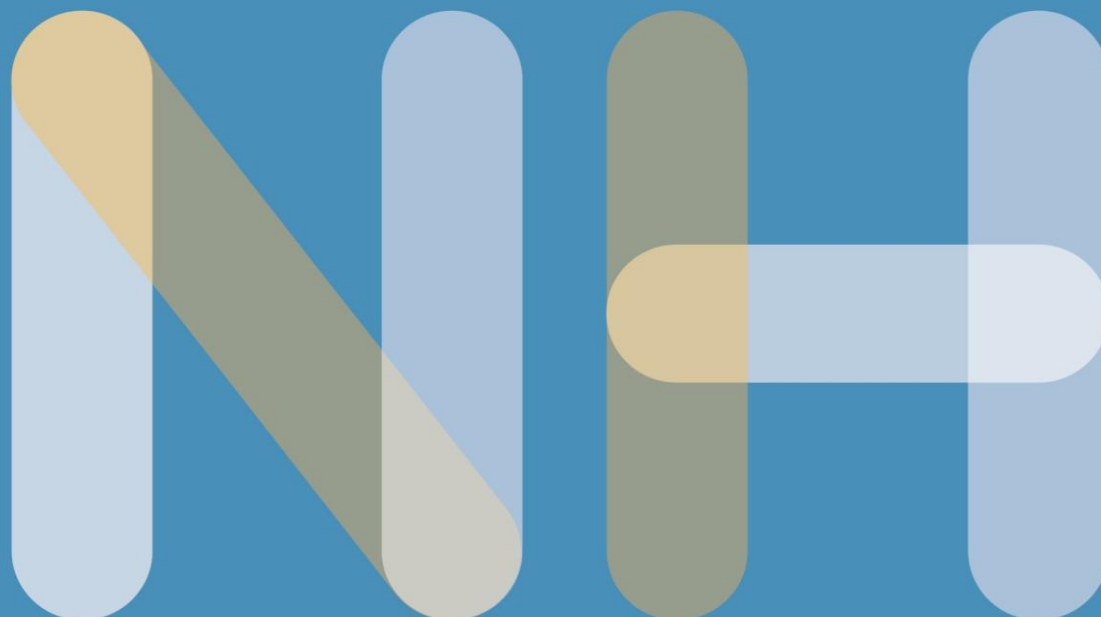
14 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

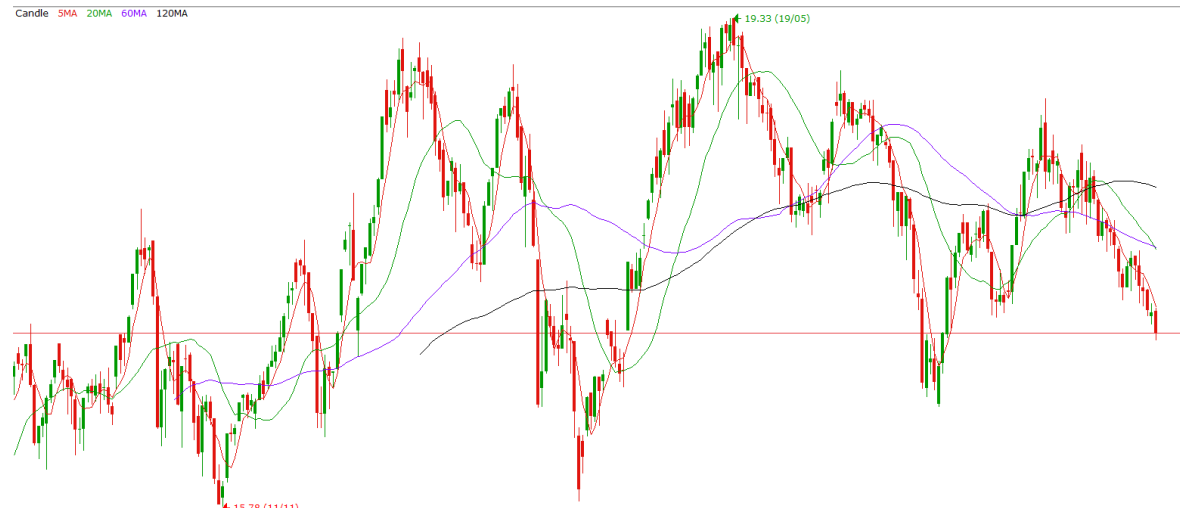


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Khối ngoại bán ròng 16 phiên, và Vn-Index giảm 6 phiên liên tiếp

- Vn-Index giảm dần trong suốt cả ngày và đóng cửa giảm 14.55 điểm
- Số mã giảm gấp 1.32 lần số mã tăng
- 4 mã nhón VIN đều giảm, đóng góp 12.4 điểm vào chiều giảm
- Tuy vậy, nhóm thép bùng nổ, trong đó NKG tăng trần
- Ngoài ra, vài mã thủy sản cũng tăng rất tốt như ANV, IDI
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 3.3% so với ngày trước đó

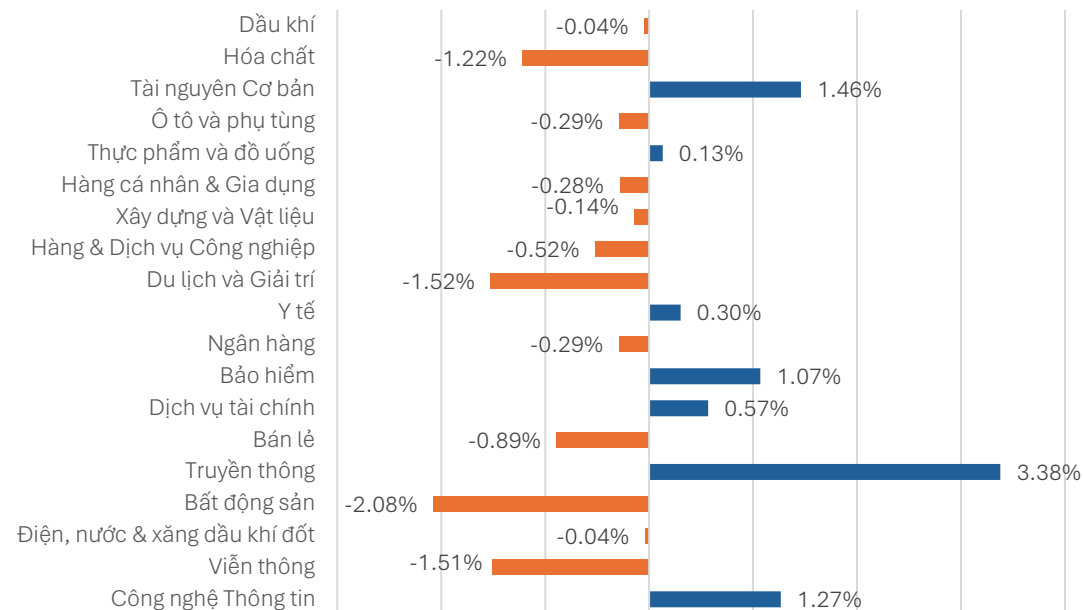


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,704.9	265.2	123.9
(+/-)	-14.55	0.91	0.09
(%)	-0.85%	0.34%	0.07%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	446	43	21
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	10,479	623	335
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(701)	(3)	(10)
Số mã tăng	128	59	103
Số mã giảm	163	62	93
Số mã giá không đổi	60	64	83

1.

Nhận định thị trường

- Khối ngoại đã bán ròng 16 phiên liên tiếp, và hôm nay tiếp tục bán ròng hơn 770 tỷ
- Thị trường đúng là đang rất khó khăn, hiện là thời điểm cho các nhà đầu tư giá trị, đặc biệt là khi mùa báo cáo tài chính quý 3 đang đến gần. Ví dụ như nhóm thép, sau khi HPG công bố sản lượng bán hàng khả quan, nhóm thép đã tăng rất mạnh.
- Tóm lại, vùng giá hiện đã rất thấp và là cơ hội cho nhà đầu tư giá trị mua nắm giữ dài hạn, bỏ qua biến động ngắn hạn.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.08	1.73
2	Nguyên vật liệu	10.66	1.45
3	Công nghiệp	11.45	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.00	2.15
5	Dược phẩm và Y tế	13.70	1.43
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.47	3.18
7	Viễn thông	17.17	5.32
8	Tiện ích Cộng đồng	10.29	1.62
9	Tài chính	16.65	2.59
10	Ngân hàng	8.30	1.36
11	Công nghệ Thông tin	10.83	2.18

2.

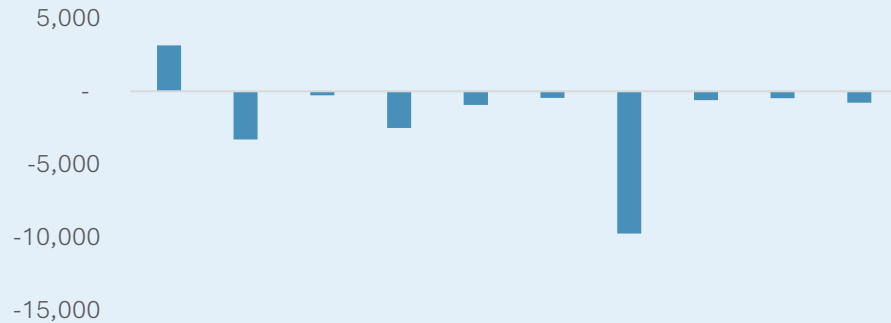
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
MBB	1.57%	QCG	6.63%	FTS	3.75%	ANV	6.21%	CTD	2.42%	NKG	6.82%	TDM	3.65%	CSV	6.85%
VIB	1.09%	IJC	2.30%	TVS	3.17%	ASM	2.56%	VCG	2.16%	HSG	4.48%	PGV	0.73%	DCM	3.18%
MSB	1.03%	TCH	0.93%	VCI	1.36%	MSN	0.84%	VGC	1.04%	HPG	1.71%	NT2	0.43%	DPM	0.71%
EIB	0.93%	HDG	0.34%	VND	0.78%	DBC	0.66%	HHV	1.01%	DHC	1.09%	GEG	0.43%	DPR	0.00%
CTG	0.51%	DIG	0.00%	EVF	0.44%	HAG	0.35%	CII	0.41%	PTB	0.51%	GAS	0.13%	VFG	-0.48%
HDB	0.43%	KBC	0.00%	HCM	0.43%	BAF	0.16%	HTI	0.27%			SHP	0.00%	AAA	-0.56%
NAB	0.42%	KDH	0.00%	VDS	0.42%	KDC	0.00%	BMP	-0.71%			TMP	0.00%	DGC	-0.91%
TCB	0.15%	PDR	0.00%	CTS	0.00%	MCM	0.00%	CTR	-1.01%			PGD	0.00%	PHR	-1.83%
VCB	0.00%	DXG	0.00%	SSI	0.00%	SAB	-0.12%	PC1	-2.41%			HNA	0.00%	GVR	-2.94%
TPB	0.00%	HDC	-0.49%	VIX	0.00%	VNM	-0.17%					CHP	-0.19%		
OCB	0.00%	SZC	-0.57%	AGR	0.00%	VHC	-0.39%					VSH	-0.24%		
ACB	0.00%	DXS	-0.61%	DSC	-0.10%	SBT	-0.44%					BWE	-0.49%		
VPB	-0.20%	BCM	-0.66%	DSE	-0.24%	PAN	-1.36%					PPC	-0.68%		
BID	-0.75%	CRE	-1.32%	ORS	-0.38%	FMC	-1.43%					POW	-0.80%		
SHB	-1.44%	VRE	-1.54%	BSI	-0.42%	BHN	-2.97%					REE	-0.88%		
STB	-1.52%	SIP	-1.54%												
LPB	-3.05%	VIC	-1.62%												
SSB	-4.28%	NLG	-2.08%												
		SJS	-2.33%												
		VPI	-2.69%												
		NVL	-3.59%												
		VHM	-5.28%												
		KOS	-6.92%												

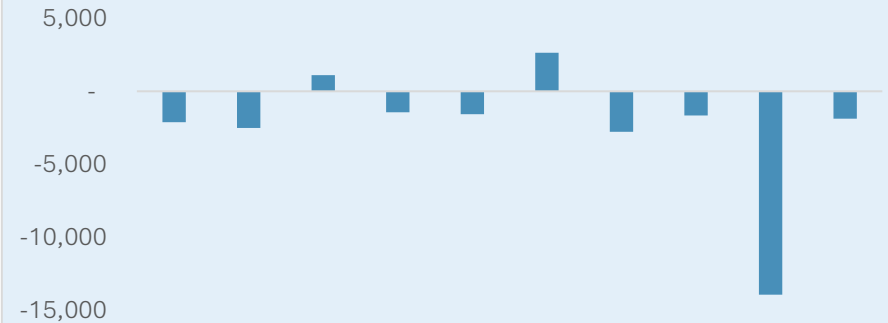
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MBB	HOSE	117.55	17.24	100.31
2	STB	HOSE	65.39	21.51	43.88
3	HPG	HOSE	64.18	35.31	28.87
4	HDB	HOSE	52.96	31.76	21.20
5	MSN	HOSE	39.83	21.77	18.06
6	VPI	HOSE	20.71	4.11	16.60
7	BVH	HOSE	17.16	0.95	16.21
8	SHS	HNX	11.86	1.34	10.52
9	LPB	HOSE	18.21	9.23	8.98
10	PVT	HOSE	18.27	10.42	7.85
11	EIB	HOSE	7.43	0.92	6.52
12	HSG	HOSE	7.63	1.59	6.04
13	DCM	HOSE	9.70	4.51	5.19
14	VRE	HOSE	11.89	6.89	5.01
15	NAB	HOSE	6.09	1.13	4.96

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	6.40	159.45	- 153.05
2	VHM	HOSE	24.44	176.43	- 151.99
3	FRT	HOSE	21.29	115.58	- 94.28
4	FPT	HOSE	92.47	159.85	- 67.38
5	TCB	HOSE	32.39	95.60	- 63.21
6	VPB	HOSE	10.25	73.03	- 62.78
7	FUEKIV30	HOSE	0.88	63.28	- 62.40
8	ACB	HOSE	45.32	87.32	- 42.00
9	GEE	HOSE	0.08	32.62	- 32.54
10	VNM	HOSE	2.33	34.10	- 31.77
11	VIX	HOSE	17.93	42.00	- 24.07
12	NVL	HOSE	5.85	26.93	- 21.08
13	CTG	HOSE	21.76	42.02	- 20.26
14	VCI	HOSE	6.28	25.64	- 19.36
15	VIB	HOSE	8.94	26.25	- 17.31

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	107.08	0.90%	6.46%	75.97%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	94.14	0.87%	5.25%	63.95%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,183.40	-0.17%	-0.09%	-3.29%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,646	0.05%	0.03%	2.09%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,080	-0.08%	-0.34%	-1.13%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,050	-0.42%	-0.34%	-2.87%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.80%	0.05%	3.62%	3.03%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.69%	0.00%	0.00%	0.62%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	0.00%	0.67%

2 phiên đầu tuần (12&13/10), Ngân hàng Nhà nước bơm ròng tổng cộng gần 15 nghìn tỷ đồng khi lãi suất qua đêm tăng lên 4,8%/năm

UOB nâng dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam lên 9.2% năm 2026, 8.8% năm 2027

Theo Báo cáo tăng trưởng kinh tế Việt Nam quý 3/2026 được thực hiện bởi Bộ phận Nghiên cứu Thị trường và Kinh tế toàn cầu, Ngân hàng UOB (Singapore) nâng dự báo tăng trưởng năm 2026 lên 9.2% (từ mức 8.5% trước đó) và dự báo CPI lên 4.7% (từ 4.1%). Trong kịch bản cơ sở, UOB tiếp tục kỳ vọng NHNN giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn ở mức 4.5% đến hết năm 2027, đồng thời sử dụng các công cụ thị trường mở và hạn mức tăng trưởng tín dụng để điều tiết thanh khoản.

5.

Bản tin doanh nghiệp



EIB: Eximbank bầu thêm thành viên HĐQT, bỏ trần room ngoại 6%

Tại đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 14/10, HĐQT Eximbank đề xuất bãi bỏ quy định về tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 1, Điều 14 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Eximbank ngày 29/4/2025. Đồng thời trình phương án bãi bỏ quy định giới hạn trần tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 6% vốn điều lệ, tỷ lệ này sẽ được áp dụng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.

Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông Eximbank sẽ thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII.



ACV: ACV ước lãi hơn 9.100 tỷ đồng sau 9 tháng

Tại Hội nghị sơ kết hoạt động 9 tháng đầu năm, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) đã cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026. Theo đó, trong 9 tháng đầu năm, hệ thống cảng hàng không do ACV quản lý phục vụ 94,1 triệu lượt hành khách, tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng hàng hóa đạt 1,4 triệu tấn, tăng 9,8%, trong khi số lượt cất hạ cánh đạt 568.445 lượt, tăng 7,1%.

Với mục tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2026 là 7.011 tỷ đồng, ước tính ACV đã đạt khoảng 9.184 tỷ đồng sau 9 tháng.



CTG: VietinBank huy động 16.000 tỷ đồng, để rót vốn vào bất động sản và các dự án PPP

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG) vừa công bố bản cáo bạch và thông báo chào bán trái phiếu ra công chúng đợt 1. Theo phương án được phê duyệt, VietinBank dự kiến chào bán tổng cộng 160 triệu trái phiếu ra công chúng với ổng giá trị phát hành theo mệnh giá đạt 16.000 tỷ đồng, chia thành 2 đợt.

Về kế hoạch sử dụng vốn, ngân hàng dự kiến phân bổ 8.000 tỷ đồng cho lĩnh vực bất động sản và 8.000 tỷ đồng cho hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

6.

Lịch sự kiện

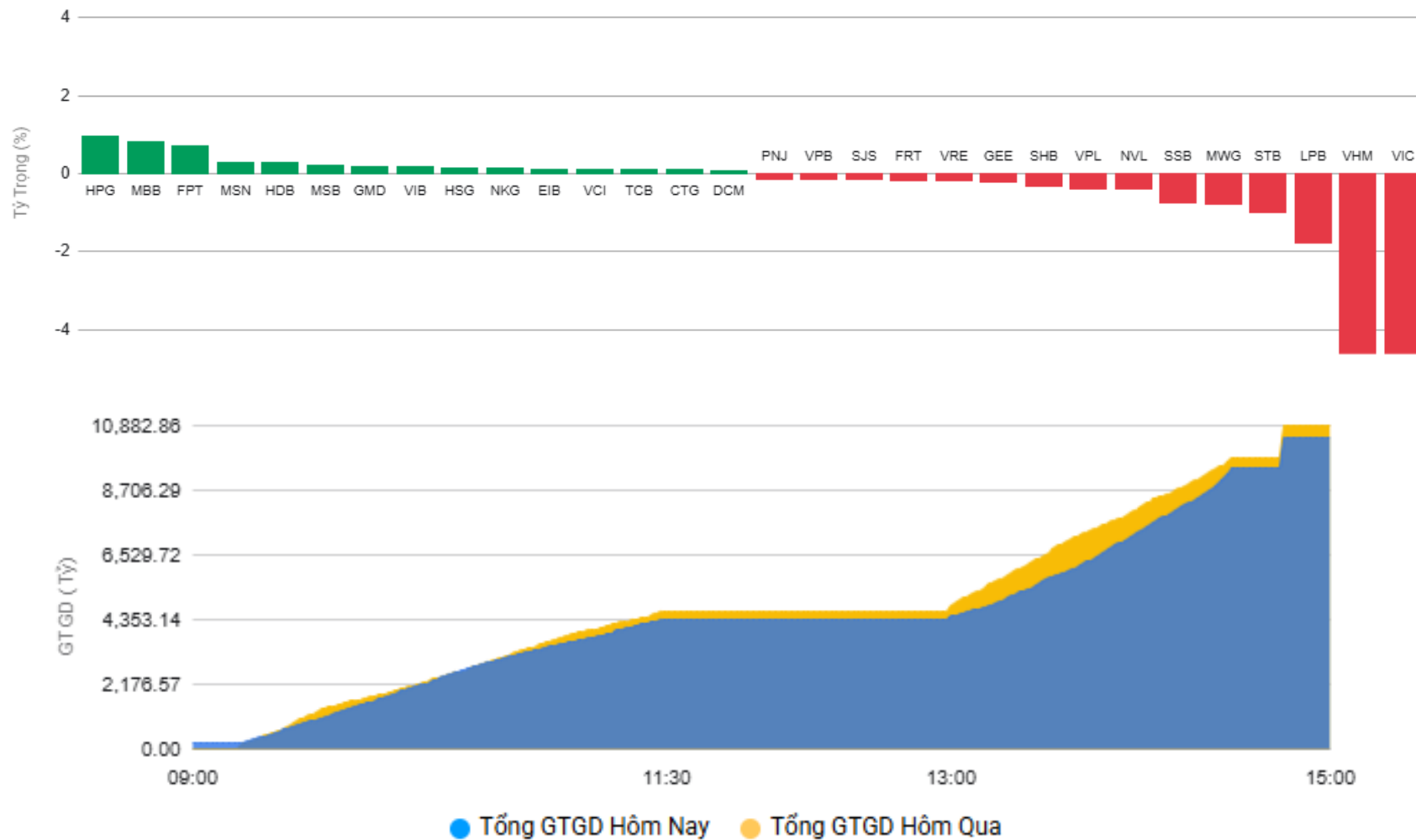
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
SBA	16/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
BED	16/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
CNG	16/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VTH	16/10/2026		Phát hành cổ phiếu	1.11%	
SSC	19/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
TLD	19/10/2026		Phát hành cổ phiếu	5.00%	
TCT	20/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SPB	20/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VTT	20/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	0.3%	30
TMG	21/10/2026	30/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
SBH	21/10/2026	17/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
TTT	23/10/2026	25/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VCP	26/10/2026	06/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9.00%	900
SJG	29/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PRC	30/10/2026	30/10/2026	Phát hành cổ phiếu	100.00%	
CLW	30/10/2026	01/12/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	24,350	10.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	17,390	11,700	48.6%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	33,000	13.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,350	29.2%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	20,450	32.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	24,700	23,200	6.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	29,550	39.8%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	56,300	27.9%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	33,100	44.2%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	64,600	-9.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,800	35.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,500	11.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	10,500	16.2%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	12,800	78.1%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	48,350	27.4%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	24,700	-2.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,200	90.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	31,450	13,500	133.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,000	72.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	4,850	64.9%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,750	37.9%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	37,900	85.2%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	22,400	32.1%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	61,000	23.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,250	105.3%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,100	67.6%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	140,600	20.9%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	73,500	36.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,000	34.8%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,500	9.9%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	57,900	29.5%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	18,800	33.0%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	65,000	45,500	42.9%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	32,200	44.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,500	30.4%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,000	37.8%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	27,050	66.4%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	47,950	54.3%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,700	61.9%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	47,800	23.4%		Link
SAB	25/09/2026	25/09/2026	55,555	43,000	29.2%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

